

Bản án số: 198/2017/HSST
Ngày 29/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Tuấn Sỹ
2. Bà Lê Thị Thùy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 198/2017/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thùy H, sinh ngày 05/10/1981 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 289, đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số 9, đường N, khối 10, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1957 và bà Lý Bích N, sinh năm 1960; chồng: Trần Văn P, sinh năm 1975, con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2017 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Công K, sinh ngày 01/8/1983 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 289, đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1957 và bà Lý Bích N, sinh năm 1960; vợ Nguyễn Phương Y, sinh năm 1981, con có 01 con sinh năm 2006; tiền án: Có 01 tiền án: Năm 2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử 7 năm tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tháng 01/2013 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, đến nay chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2017 đến nay; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thùy H:** Bà Hoàng Thị S, luật sư của Văn phòng luật sư Y, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Thùy H và Nguyễn Công K bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 09 giờ 45 phút, ngày 18/8/2017, tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn bắt quả tang trước cửa nhà Nguyễn Thùy H, tại số 289, đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn có Hoàng Văn D, Lý Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần bên phải đang mặc của Hoàng Văn D 01 gói nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng. Hoàng Văn D khai vừa cùng Lý Văn T góp mỗi người 100.000đ đến mua 02 gói ma túy với Nguyễn Thùy H và Nguyễn Công K. Khi thấy lực lượng công an đến kiểm tra, Hoàng Văn D đã nuốt 01 gói vào trong bụng.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn bắt và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thùy H, Nguyễn Công K. Kết quả khám xét, thu giữ của K 01 chai nhựa trên nắp có gắn 2 ống hút nhựa, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA cũ đã qua sử dụng, 01 điện thoại SONY Xperia màu trắng, cũ, đã qua sử dụng.

Tại kết luận giám định số 315/KL-PC54 ngày 21/8/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong 01 (một) gói giấy thu giữ của Hoàng Văn D là chất ma túy Heroine, có trọng lượng 0,062 gam.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Với mục đích mua ma túy về bán kiếm lời, ngày 17/8/2017 Nguyễn Thùy H ra khu vực chợ Đông Kinh mua 02 gói nhỏ ma túy với một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ với giá 70.000đ/gói mang về nhà bố mẹ để cất giấu. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18/8/2017 khi H và K đang ở nhà thì có Hoàng Văn D đến hỏi mua ma túy, H đồng ý rồi bảo K cầm tiền mua ma túy với D, còn H đi vào trong gầm cầu thang lấy 02 gói ma túy ra đưa cho D. D cất 01 gói vào túi quần, 01 gói cầm trên tay vừa ra đến cổng thấy lực lượng công an, D nuốt 01 gói vào trong bụng. K cầm tiền mang vào buồng ngủ của con gái H để trên bàn, đi ra bảo với H vị trí mình để tiền. Khi thấy lực lượng công an đến, H chạy vào buồng lấy 200.000đ tiền vừa bán ma túy đút vào túi chạy sang nhà bà Nguyễn Thị V cất giấu.

Tại bản cáo trạng số 201/KSĐT ngày 04/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thùy H và Nguyễn Công K về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thùy H, Nguyễn Công K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo Nguyễn Thùy H: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thùy H từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33; Điều 53 Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo Nguyễn Công K: Xử phạt bị cáo Nguyễn Công K từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo vì các bị cáo không có tài sản riêng.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định và 01 chai nhựa trên nắp có gắn 2 ống hút nhựa; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng; trả cho bị cáo K 02 điện thoại di động.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thùy H có ý kiến: Về phần tội danh Viện kiểm sát truy tố đối với hai bị cáo là đúng, luật sư không có ý kiến. Về phần hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo H vì bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu; gia đình bị cáo hiện đang thờ cúng liệt sỹ, điều kiện gia đình khó khăn, các con đều còn nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thùy H và Nguyễn Công K đã khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 ngày 18/8/2017 có Hoàng Văn D đến nhà hỏi K để mua ma túy, nhưng K không có nên H đã hỏi và đồng ý bán ma túy cho D. H bảo K cầm tiền chỗ D hộ mình, còn H đi vào gầm cầu thang lấy ra 02 gói nhỏ ma túy mang ra đưa cho D. K cầm 200.000đ từ D mang vào phòng ngủ của con gái H rồi quay ra nói với H chỗ K vừa để tiền. Khi D vừa đi ra đến cửa nhà H thì bị công an bắt quả tang.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai các bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ căn cứ để khẳng định các bị cáo Nguyễn Thùy H và Nguyễn Công K đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà các bị cáo Nguyễn Thùy H, Nguyễn Công K thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây

mất trật tự xã hội tại địa phương, tiếp tay cho những người nghiện ma túy huỷ hoại sức khoẻ của bản thân và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo H với vai trò chính, bị cáo đã chủ động trong việc hỏi và bán ma túy cho D, chủ động bảo K nhận tiền bán ma túy giúp mình để bị cáo đi lấy ma túy giao cho D. Còn đối với Nguyễn Công K, khi được bị cáo H nhờ cầm tiền từ D, bị cáo biết rõ H có ma túy để bán, bị cáo đã tiếp nhận ý chí của H nhận tiền mua ma túy từ D giúp H rồi chủ động mang tiền đi cất. Bị cáo biết rõ hành vi của H là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện cùng H.

Về tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Nguyễn Thùy H không có. Còn đối với bị cáo Nguyễn Công K: Năm 2008 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, do vậy bị cáo K phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Thùy H, Nguyễn Công K đều đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thùy H phạm tội lần đầu. Còn bị cáo Nguyễn Công K là người có nhân thân xấu, đã được pháp luật giáo dục cải tạo nhưng không sửa chữa mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật.

Đối với đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thùy H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc gia đình bị cáo đang thờ cúng liệt sỹ Nguyễn Văn X là bác ruột của cả hai bị cáo, các bị cáo không phải là người có trách nhiệm thờ cúng mà trách nhiệm thuộc về cha, mẹ của các bị cáo. Theo quy định tại điểm c mục 5 Nghị quyết số 01/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao không thuộc trường hợp được xem xét theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét về điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo các con còn nhỏ, kinh tế gia đình khó khăn, các bị cáo hiện có hộ khẩu tại số 289 đường B, phường T là một thành viên trong gia đình đang thờ cúng liệt sỹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Luật sư, áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo tốt.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục các bị cáo và đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung.

Xét lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo có phần phù hợp, Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét các bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo H, do bị cáo không biết tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, xử lý, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Hoàng Văn D và Lý Văn T, tuy có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thành phố L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định, 01 chai nhựa trên nắp có gắn 2 ống hút nhựa được dùng để sử dụng ma túy tổng hợp, đều là vật cấm lưu hành nên tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu của Nguyễn Công K do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 200.000đ là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thùy H và Nguyễn Công K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo Nguyễn Thùy H: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thùy H 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/8/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo Nguyễn Công K: Xử phạt bị cáo Nguyễn Công K 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/8/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định, 01 chai nhựa nắp màu trắng, trên nắp có gắn 2 ống hút bằng nhựa.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng)

Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Công K 02 điện thoại di động gồm 01 chiếc NOKIA mặt trước màu trắng đã bị vỡ, mặt sau màu đen, số IMEI1:353660/06/015886/6, số IMEI2: 353660/06/015887/4 và 01 chiếc SONY Xperia màu trắng, số IMEI1:355819069722340, số IMEI2: 355819069722357 màn hình và vỏ máy bị vỡ, đều là máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

(Các vật chứng trên hiện được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/11/2017 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 73 lập ngày 15/11/2017 Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Thùy H, Nguyễn Công K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSNDTP Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn;
- CCTHADS TP Lạng Sơn;
- Bị cáo;;
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thanh